

Bản án số: 116/2020/DS-ST

Ngày: 14/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Ngọc Minh.

2. Bà Phạm Quý Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2020/TLST-DS ngày 13/5/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-DS ngày 06/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/QĐST-DS ngày 25/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: đường H, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Thúy H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 0866/QĐ-BIDV.TSG ngày 26/8/2019).

Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Thanh B, sinh năm 1986;

Địa chỉ: đường P, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông B vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Thúy H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/5/2014, ông Ngô Thanh B có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Tây Sài Gòn (viết tắt là “Ngân hàng”) Hợp đồng tín dụng, số hợp đồng: 01/2014/HĐ, số đăng ký tại NH: 01/916477. Theo đó, Ngân hàng cho

ông B vay số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay áp dụng kỳ đầu tiên là 9,2%/năm (lãi trong hạn) sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần quy định tại Bảng kê rút vốn, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Quá trình vay, tính đến ngày 05/01/2018, ông B đã trả được 113.629.325 đồng nợ gốc và 36.085.863 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 05/01/2018 cho đến nay ông B không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào. Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 14/9/2020, ông Ngô Thanh B còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 55.088.630 đồng, trong đó, nợ gốc là 36.370.675 đồng, tiền lãi trong hạn là 14.463.244 đồng, lãi quá hạn là 4.254.711 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông B có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng số tiền 55.088.630 đồng. Ông B còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Bảng kê rút vốn được ký kết giữa Ngân hàng và ông B.

Ngân hàng chỉ cho cá nhân ông Ngô Thanh B vay tiền, không liên quan đến người khác, do đó Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ do bà Lê Thị Thúy H làm đại diện có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời bà H nộp bản tự khai xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc ông Ngô Thanh B phải thanh toán ngay số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 14/9/2020 là 55.088.630 đồng, trong đó, nợ gốc là 36.370.675 đồng, lãi trong hạn là 14.463.244 đồng, lãi quá hạn là 4.254.711 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 15/9/2020 cho đến khi ông B thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà ông B và Ngân hàng đã thỏa thuận được quy định trong Hợp đồng tín dụng và Bảng kê rút vốn.

Bị đơn ông Ngô Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Ngô Thanh B trả nợ. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Ngô Thanh B trả số tiền còn nợ. Căn cứ Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên thì mục đích vay để phục vụ tiêu dùng nên xác định đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và còn trong thời hiệu khởi kiện.

Theo Kết quả xác minh của Công an Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Ngô Thanh B có hộ khẩu thường trú tại số: đường P, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không xác định được địa chỉ nơi cư trú của ông B.

Nguyên đơn Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông Ngô Thanh B theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản là số: đường P, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay ông B không có mặt tại địa phương mà không thông báo cho nguyên đơn Ngân hàng biết về nơi cư trú, nơi làm việc mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ quy định tại Điều 11 về giải quyết tranh chấp của Hợp đồng tín dụng các bên giao kết thỏa thuận Tòa án nhân dân Quận 11 là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Ngân hàng đã nộp đơn khởi kiện lựa chọn Tòa án nhân dân Quận 11 là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đồng thời cũng là nơi thực hiện hợp đồng. Vì vậy tuy bị đơn có đăng ký thường trú tại quận M nhưng thẩm quyền giải quyết tranh chấp vẫn thuộc về Tòa án nhân dân Quận 11 theo loại việc, theo cấp xét xử và sự lựa chọn của nguyên đơn.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ do bà Lê Thị Thúy H làm đại diện có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bị đơn ông Ngô Thanh B đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Ông B đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông B vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông B đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng đề ngày 30/5/2014 ký kết giữa Ngân hàng và ông Ngô Thanh B, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định ông B đã được Ngân hàng cho vay số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay áp dụng kỳ đầu tiên là 9,2%/năm (lãi trong hạn) sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần quy định tại Bảng kê rút vốn, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất

trong hạn. Trả nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, số tiền trả nợ gốc cố định hàng tháng là 2.500.000 đồng, trả tiền lãi theo dư nợ thực tế. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông B cùng ngày 30/5/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc tổng cộng là: 113.629.325 đồng, tiền lãi là 36.085.863 đồng. Lần cuối cùng ông B thanh toán vào ngày 05/01/2018, kể từ ngày 06/01/2018 cho đến nay ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng là đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B trả số nợ gốc còn lại là 36.370.675 đồng và tiền lãi trong hạn 14.463.244 đồng, lãi quá hạn 4.254.711 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và hướng dẫn tại Thông tư số 12/2010/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Ngô Thanh B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/9/2020 là 55.088.630 đồng (Năm mươi lăm triệu không trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 36.370.675 đồng, tiền lãi trong hạn 14.463.244 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.254.711 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 15/9/2020 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Bảng kê rút vốn giữa Ngân hàng với ông Ngô Thanh B.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Ngô Thanh B phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tại Đơn khởi kiện, Ngân hàng có yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền lãi phạt quá hạn là 1.894.526 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng đã rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông B phải trả số tiền lãi phạt quá hạn này. Xét thấy việc rút yêu cầu nêu trên của đại diện nguyên đơn là tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu nêu trên là phù hợp.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông Ngô Thanh B phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ về việc yêu cầu ông Ngô Thanh B trả nợ.

2. Buộc ông Ngô Thanh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền còn nợ tính đến ngày 14/9/2020 là 55.088.630 đồng (Năm mươi lăm triệu không trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 36.370.675 đồng, nợ lãi trong hạn là 14.463.244 đồng, lãi quá hạn là 4.254.711 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Ngô Thanh B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Ngô Thanh B thanh toán số tiền lãi phạt quá hạn.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Thanh B phải chịu án phí là 2.754.432 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.203.189 đồng (Một triệu hai trăm lẻ ba nghìn một trăm tám mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015502 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 40 phút, ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Ngọc Minh;
2. Bà Phạm Quý Phụng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 59/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Số 35 đường Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Thúy H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 0866/QĐ-BIDV.TSG ngày 26/8/2019).

2. *Bị đơn*: Ông Ngô Thanh B, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 298/5 đường Phan Văn Trị, Phường 11, quận B Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ về việc yêu cầu ông Ngô Thanh B trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc ông Ngô Thanh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền còn nợ tính đến ngày 14/9/2020 là 55.088.630 đồng (Năm mươi lăm triệu không trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng), trong đó nợ

gốc là 36.370.675 đồng, nợ lãi trong hạn là 14.463.244 đồng, lãi quá hạn là 4.254.711 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Ngô Thanh B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Ngô Thanh B thanh toán số tiền lãi phạt quá hạn.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Thanh B phải chịu án phí là 2.754.432 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.203.189 đồng (Một triệu hai trăm lẻ ba nghìn một trăm tám mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015502 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 55 phút, ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử

cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA